

Số: ~~2993~~/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 45/TTr-LMHTX ngày 19/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là Đề án).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện: Bù Đăng, Bù Gia Mập; UBND các xã: Bù Gia Mập (huyện Bù Gia Mập), Đồng Nai (huyện Bù Đăng); các hợp tác xã tham gia Đề án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT (NN-3322/11).

3K



Bình Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2021

ĐỀ ÁN

**Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025**

(Kèm theo Quyết định số: 2993 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Bình Phước có diện tích tự nhiên 6.871,543 km², nằm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam, là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam bộ với Tây Nguyên và Vương quốc Campuchia với 258,939 km đường biên giới; 11 huyện, thị xã, thành phố, với 111 xã, phường, thị trấn; dân số 1.011.076 người với 41 thành phần dân tộc, trong đó, 19,67% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) (198.884 người). Đồng bào DTTS sống đan xen trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn; chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, tập trung ở địa bàn miền núi, vùng sâu, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh; có 05 xã đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ); 25 thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

Bù Đăng và Bù Gia Mập là 2 huyện vùng sâu vùng xa, nhiều thành phần DTTS, có diện tích tự nhiên 2.563,924 km². Hai huyện nằm sát nhau, gần như bao quanh thị xã Phước Long, tạo thành hình móng ngựa. Phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp huyện Bù Đốp, phía Nam giáp huyện Đồng Phú và tỉnh Đồng Nai, phía Tây Nam giáp thị xã Phước Long và huyện Phú Riềng, phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông và Vương quốc Campuchia. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng luôn chăm lo và quan tâm đến đời sống của người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi thông qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ Nhân dân vùng đồng bào DTTS. Tuy nhiên, nguồn lực đầu tư của Trung ương và tỉnh còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu giảm nghèo bền vững.

Tại 2 huyện Bù Đăng và Bù Gia Mập, nông, lâm nghiệp là ngành sản xuất chính nhưng còn chậm phát triển, chưa thu hút được các nhà đầu tư; nhiều nơi còn sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự cung tự cấp; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu. Vì vậy, nhu cầu hợp tác sản xuất kinh doanh nông, lâm nghiệp giữa các hộ gia đình tại địa phương đã và đang trở thành nhu cầu cần thiết để cải thiện thu nhập trong vùng đồng bào DTTS cho địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Phát triển mô hình hợp tác xã (HTX) theo chuỗi giá trị làm cho sản xuất phát triển ổn định, tính liên kết, quy mô lớn, tạo lợi thế cho người nông dân, từ việc hạ giá thành sản phẩm đầu vào đến nâng cao chất lượng, thương hiệu và giá trị sản phẩm đầu ra. Mô hình HTX kiểu mới hỗ trợ để phát triển kinh tế hộ gia đình có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung và vùng đồng bào DTTS nói riêng, có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành tiêu chí về Hình thức tổ chức sản xuất trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế hợp tác vùng đồng bào DTTS còn góp phần ổn định dân cư, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng phát triển.

Trong điều kiện, bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh như hiện nay, kinh tế hộ gia đình tổ chức chức nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất đã đứt gãy từ khâu đầu vào, tổ chức sản xuất, vận chuyển, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm vô cùng khó khăn. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai Đề án Phát triển kinh tế hợp tác, HTX trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là Đề án) là hết sức cần thiết, góp phần ổn định sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống, phát triển kinh tế xã hội.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012.
- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.
- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.
- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX và báo cáo tình hình hoạt động.
- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT.
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX.
- Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025.

2.2. Căn cứ thực tiễn lựa chọn HTX

- HTX hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012.
- HTX đang hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển theo chuỗi giá trị.
- HTX hoạt động kinh doanh hiệu quả, có lãi.
- HTX thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, đánh giá phân loại hàng năm theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- HTX có từ 75% trở lên thành viên là người DTTS và nằm trong vùng đồng bào DTTS.
- Có từ 75% trở lên diện tích đất canh tác cây điều là của thành viên HTX.
- Hoạt động của 02 HTX trong thời gian qua có quy mô lớn, có sức lan tỏa và hiệu quả kinh tế ổn định với sản phẩm chủ lực (điều), phù hợp với Nghị quyết phát triển ngành điều của Tỉnh ủy.

II. THỰC TRẠNG KINH TẾ HỢP TÁC, HTX TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tình hình kinh tế hợp tác, HTX vùng đồng bào DTTS

1.1. Tình hình tổ chức và hoạt động của các HTX

a) Về số lượng, thành viên, vốn điều lệ

- Tính đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh có 38/207 HTX đang hoạt động có thành viên chủ yếu là đồng bào DTTS, chiếm 14,7%, trong đó, có 03 HTX gồm 100% thành viên là đồng bào DTTS.

- Tổng số thành viên của HTX đồng bào DTTS là 5.644 thành viên, tổng số lao động làm việc trong các HTX là 1.694 người, 1.011 lao động đồng thời là thành viên HTX, trong đó, số thành viên là đồng bào DTTS là 612 người.

- Các HTX đồng bào DTTS hoạt động với tổng số vốn điều lệ 251.025 triệu đồng, bình quân 6.606 triệu đồng/HTX.

- Trong 38 HTX đồng bào DTTS đang hoạt động có 24 HTX là thành viên chính thức của Liên minh HTX tỉnh.

b) Tình hình bộ máy, quản lý điều hành

- Các HTX đều có tổ chức điều hành, quản lý đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn quy định; Hội đồng quản trị gồm 3 - 5 thành viên; Ban Kiểm soát 3 thành viên (hoặc kiểm soát viên 1 thành viên).

- Năm 2020, có 15 HTX thành viên đủ điều kiện đánh giá, phân loại với kết quả: 3 HTX loại tốt; 7 HTX loại khá; 3 HTX trung bình; 2 HTX loại yếu.

- Các HTX có 189 cán bộ quản lý HTX, trong đó, trình độ của bộ máy quản lý HTX: Thạc sĩ: 2 người; Đại học: 8 người; Cao đẳng: 2 người; Trung cấp, sơ cấp: 10 người; phần lớn chưa qua đào tạo; chủ yếu bồi dưỡng, tập huấn.

1.2. Đánh giá chung về tình hình hoạt động các HTX ở các huyện Bù Đăng và Bù Gia Mập

a) Tình hình sản xuất

- Tổng diện tích trồng điều khoảng 136.545,11 ha, trong đó, diện tích canh tác của các HTX hơn 10.000 ha.

- Hiện có 6 HTX sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, trong đó, 3 HTX có sản phẩm điều được chứng nhận Organic; 2 HTX có sản phẩm tiêu sạch; 1 HTX VietGap. Phần lớn sản xuất chưa theo quy trình, tiêu chuẩn, chưa tổ chức sản xuất chung sản phẩm, quy trình kỹ thuật, đầu ra sản phẩm.

b) Đánh giá nhu cầu hợp tác sản xuất và nguyện vọng của người dân trong việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo tại địa phương

- Phát triển kinh tế hộ gia đình nhằm ổn định đời sống, nâng cao đời sống là nhu cầu thực tế của người dân.

- Cần hợp tác, liên kết trong quá trình tổ chức sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nhằm ổn định sản xuất, nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

- Hình thành và phát triển các HTX để tổ chức điều hành, quản lý, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh có quy mô lớn, ổn định, dựa trên các đặc điểm địa phương, sản xuất các sản phẩm chủ lực, có quy mô lớn.

- Nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là hỗ trợ, khuyến khích trong quá trình sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Hiện nay, nhìn chung, tình hình sản xuất tương đối ổn định, đời sống Nhân dân vùng đồng bào DTTS từng bước được nâng lên.

- Hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện đối với vùng DTTS, đặc biệt là kinh tế.

- Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vùng đồng bào DTTS đã và đang được triển khai tương đối hiệu quả.

- Các điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Cơ sở vật chất hạ tầng từng bước được đầu tư, phát triển.
- Các chương trình như xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo... đã và đang là động lực góp phần nâng cao đời sống mọi mặt đối với khu vực đồng bào DTTS.

2.2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

a) Khó khăn, tồn tại

- Kinh tế tập thể trên địa bàn 2 huyện còn yếu về nhiều mặt; quy mô, năng lực quản lý các HTX còn hạn chế, chưa phát huy được lợi thế của hình thức kinh tế tập thể.
- Nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể chưa cao trong một số bộ phận cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân.
- Các HTX khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách hiện nay đối với phát triển HTX.
- Một số cấp ủy và chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến mô hình kinh tế hợp tác, HTX. Quá trình xây dựng nông thôn mới có nơi còn mang nặng hình thức, chỉ tiêu, chưa chú trọng đến nhu cầu thực tế của người dân, chưa quan tâm hỗ trợ duy trì ổn định phát triển HTX.
- Phần lớn năng lực nội tại của các HTX còn nhiều hạn chế về tổ chức quản lý, điều hành, kiểm soát hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Trong hơn 2 năm qua, dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến mọi mặt đời sống Nhân dân, trong đó có kinh tế hộ nhỏ lẻ.

b) Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng và phát triển mô hình HTX đã có những nỗ lực đáng ghi nhận, tuy nhiên, phương pháp, hình thức tuyên truyền chưa thực sự đa dạng, phong phú, thời gian và nguồn kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền còn hạn chế.
- Chưa có sự quan tâm đồng bộ của cấp ủy và chính quyền các cấp, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi chưa được phát huy và thực hiện có hiệu quả.
- Nhận thức và trình độ của người dân, đặc biệt là người DTTS còn nhiều hạn chế.
- Điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng chưa đồng bộ, cơ chế, chính sách thiếu nguồn lực thực hiện.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, HTX TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Quan điểm

1.1. Phát triển kinh tế tập thể là một tất yếu khách quan, là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, do đó, cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương các cấp và sự đồng thuận tham gia của người dân.

1.2. Phát triển kinh tế hợp tác, HTX vùng đồng bào DTTS nhằm phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu của kinh tế hộ đồng bào DTTS trong nền sản xuất hàng hóa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn.

1.3. Triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, tạo điều kiện để HTX vùng đồng bào DTTS phát triển phù hợp với chủ trương của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ để khơi dậy ý thức tự lực vươn lên của HTX, không tạo ra sự trông chờ, ỷ lại.

1.4. Gắn việc phát triển kinh tế hợp tác, HTX vùng đồng bào DTTS với Chương trình Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung xây dựng và hỗ trợ mô hình HTX trên địa bàn huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập có quy mô lớn, có sức lan tỏa để làm điểm cho phát triển kinh tế hợp tác, HTX trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn toàn tỉnh.

Đổi mới về tổ chức, quản lý, xây dựng và phát triển HTX kiểu mới trong vùng đồng bào DTTS nhằm khắc phục tình trạng yếu kém hiện nay, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, góp phần làm tăng chuỗi giá trị sản phẩm, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động là đồng bào DTTS, tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng 02 mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, bền vững từ đầu vào, sản xuất hữu cơ và tiêu thụ sản phẩm.

- Sản phẩm điều của 02 HTX sau khi tham gia Đề án (từ năm 2022-2025) được chứng nhận sản phẩm OCOP và tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chứng nhận VietGap, hữu cơ cho 02 HTX.

- Hỗ trợ 02 HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh mỗi năm ít nhất 01 lần.

- 100% cán bộ quản lý, điều hành, cán bộ trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát (kiểm soát viên), kế toán, thủ quỹ, đội ngũ cán bộ kế cận của 02 HTX được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các nghiệp vụ, chuyên môn về hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, thị trường.

- Trong giai đoạn 2022 -2025, phối hợp và hỗ trợ UBND huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập xây dựng phát triển 04 HTX/huyện gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm là cây điều, tiêu, cây ăn quả trong vùng đồng bào DTTS.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Nhiệm vụ

Tuyên truyền sâu, rộng để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò, vị trí, lợi ích của phát triển mô hình HTX gắn với chuỗi giá

trị, đặc biệt, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay cũng như đứng trước nhiều ảnh hưởng, nguy cơ của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

b) Giải pháp

- Thay đổi phương pháp tuyên truyền, vận động phù hợp với từng đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh thực tế.

- Đối với người dân áp dụng phương pháp trực tiếp, sinh động, thực tế.

- Thống nhất nội dung, phương pháp, tổ chức thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến thôn, ấp trong quá trình tuyên truyền.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung nội dung thông tin kịp thời.

- Tổ chức thăm, nghiên cứu, làm việc với một số mô hình HTX trong vùng đồng bào DTTS của một số tỉnh bạn có hiệu quả.

3.2. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành

a) Nhiệm vụ

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm từng bước nâng cao năng lực cho HTX hoạt động, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

b) Giải pháp

- Tổ chức khảo sát và đánh giá thực chất trình độ, chuyên môn, nhận thức của cán bộ, thành viên và người lao động trong HTX.

- Phối hợp, liên kết tổ chức các lớp đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo từng chức danh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán, thủ quỹ...

- Tổ chức tập huấn các nội dung liên quan đến kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, sơ chế điều...

- Phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam và các đơn vị liên quan tổ chức phân tích, đánh giá chuỗi sản xuất điều tại 02 HTX, từ đó thấy được thực trạng điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất với HTX và các cơ quan có liên quan hỗ trợ, khắc phục các điểm yếu, phát huy các điểm mạnh, lợi thế.

- Hỗ trợ HTX tổ chức các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất và tiêu thụ điều.

- Tập huấn các kỹ năng về thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh, hội nhập kinh tế quốc tế, ...

3.3. Triển khai hỗ trợ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hoạt động HTX

a) Nội dung

- Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm; tham gia giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

- Hỗ trợ chuyển đổi số: Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký HTX, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử.

b) Giải pháp

- Hướng dẫn HTX đăng ký các nhu cầu hỗ trợ, xây dựng đề án, dự án cần hỗ trợ.

- Tổng hợp, đề xuất và triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đề xuất, lồng ghép hỗ trợ các chương trình, đề án, dự án có liên quan để hỗ trợ HTX như: Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình Xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo...

4. Thời gian, kinh phí thực hiện

4.1. Thời gian thực hiện Đề án

Từ năm 2022 đến năm 2025 (tháng 12/2023: báo cáo sơ kết Đề án; tháng 12/2025: đánh giá kết quả, tổng kết Đề án và đề xuất nhân rộng mô hình).

4.2. Nguồn kinh phí

- Từ nguồn Ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách.

- Lồng ghép từ các chương trình, dự án.

- Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên minh HTX tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Đề án.

b) Hàng năm, xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện cụ thể, đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

c) Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, Đề án đã được phê duyệt (lồng ghép trong báo cáo của Liên minh HTX tỉnh); 02 năm tham mưu sơ kết, 04 năm tham mưu tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án, đồng thời, đề xuất nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch, hàng năm, nếu có khó khăn, vướng mắc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết.

e) UBND tỉnh ủy quyền Liên minh HTX tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án, các tổ giúp việc (nếu cần thiết).

g) Làm đầu mối mời gọi các đơn vị, doanh nghiệp tham gia xây dựng chuỗi giá trị sản xuất đầu tư, tham gia Đề án.

2. Ban Dân tộc tỉnh

a) Rà soát, đánh giá, cung cấp dữ liệu biến động liên quan đến các xã, phường, thị trấn khu vực đồng bào DTTS và tình hình đồng bào DTTS ở các xã, thị trấn ở 02 huyện Bù Đăng và Bù Gia Mập.

b) Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân vùng đồng bào DTTS tham gia các mô hình kinh tế hợp tác, HTX.

c) Bố trí nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội tại huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập lồng ghép thực hiện Đề án này.

d) Phối hợp chặt chẽ với Liên minh HTX tỉnh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, HTX, đặc biệt là vùng đồng bào DTTS.

b) Chủ trì nghiên cứu, bổ sung vào chính sách chung của tỉnh một số chính sách riêng đối với kinh tế tập thể vùng đồng bào DTTS.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh nguồn lực thực hiện Đề án.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể, chú trọng vùng đồng bào DTTS.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ HTX xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm điều.

b) Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn các nội dung liên quan đến việc sản xuất điều (kỹ thuật canh tác).

c) Lồng ghép ưu tiên các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phát triển ngành điều đối với 02 mô hình HTX thực hiện Đề án.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại sản phẩm điều, hỗ trợ HTX tham gia kết nối cung cầu, hội chợ triển lãm thương mại, phiên chợ hàng Việt về nông thôn,... để quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

b) Hỗ trợ kết nối phát triển kinh tế HTX với các hoạt động Khuyến công, tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các đề án khuyến công về đổi mới công nghệ thông qua chương trình Khuyến công của tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tham mưu triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với các HTX thực hiện Đề án.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các chính sách ứng dụng khoa học, công nghệ mới trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản điều đối với 02 HTX tham gia Đề án.

8. Sở Tài chính

Tùy thuộc vào khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí triển khai Đề án tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán đúng quy định.

9. Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền, vận động hội viên Hội nông dân các cấp tại Bù Đăng và Bù Gia Mập về xây dựng và phát triển mô hình HTX và tham gia Đề án

10. UBND huyện Bù Đăng và Bù Gia Mập

a) Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh thực hiện Đề án và chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND các xã trong việc tổ chức triển khai Đề án.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là chế độ thông tin, báo cáo theo quy định đối với kinh tế hợp tác, HTX nói riêng.

c) Hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện.

d) Hàng năm đề xuất, lựa chọn 01 HTX để hỗ trợ xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị với sản phẩm là cây điều, tiêu, cây ăn quả trong vùng đồng bào DTTS.

11. UBND xã Bù Gia Mập (huyện Bù Gia Mập) và Đồng Nai (huyện Bù Đăng)

a) Quan tâm phối hợp và tạo điều kiện tốt nhất trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Ưu tiên và tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình, đề án, dự án do địa phương quản lý trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

12. Các HTX được lựa chọn tham gia Đề án

a) Triển khai nội dung Đề án đến toàn thể thành viên HTX; đổi mới, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

b) Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Đề án.

c) Bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa HTX và thành viên và thực hiện đúng nguyên tắc HTX cũng như thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với HTX./.



Phụ lục

**DANH SÁCH HTX THAM GIA ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
KINH TẾ HỢP TÁC, HTX TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIẾU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Đề án Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025)

STT	Tên HTX	Số thành viên	Vốn điều lệ	Năm thành lập	Người đại diện pháp luật	Địa chỉ
1	HTX Nông nghiệp Bù Gia Mập	181	60,8 tỷ đồng (VNĐ)	2016	Trần Thị Yên	Thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập
2	HTX Nông nghiệp hữu cơ Đồng Nai	20	832 triệu đồng (VNĐ)	2021	Điều Bung	Thôn 6, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng